Năm thứ nhất số 18 — 8 trang mỗi số 7 xu — Thứ năm 20 Octobre 1932

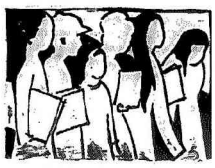

ÉCOLE THANG-LONG

PHONG HOÁ

TUẦN BÁO
RA NGÀY THỨ NAM
DIRECTEUR : NG. TƯỜNG - TAM

ÉCOLE THANG-LONG

BUỔI ĐỜI MỚI

Những người xưa thời mãn thế nói chuyện đến vận mệnh nước nhà thường vuốt bụng thở dài, thương cho nền luân lý Không-mạnh đến lúc cùng đồ, bao nhiêu lý thuyết xưa gặp buổi giao thời như bị ta dày cả về cõi hư vô.. Thương ôi thế, tiếc nỗi muốn ra tay vớt vát thì chỉ thấy hoa thuần tây tàn nào bỏ bao chữ hoàng nho yếu, nào điển thuyết về văn tay quốc hồn, cái công mấy nhà thủ cựu chưa chắc đã là càng con thi chang..

Buồi đời mới, bọn với thì thư cổ, khư khư giữ lấy đạo đức cũ không còn xấy ra nữa. Vì thế nên chính trong bọn trẻ cũng có ông Phạm-Quỳnh để xướng lên thuyết « trung dung » giữ lấy cái hay cũ Đông-phương, thu lấy cái hay của Tây phương, dung hoà hai cái văn hóa để gây dựng lấy một nền văn minh riêng, cái mộng tưởng ông Phạm-Quỳnh ở đây.

Cái thuyết ấy, mới nghe ai ai cũng phải công nhận là hay, là nên theo, song đem ra thực hành thật là khó khăn vô cùng. Ngay đến ông Phạm-quỳnh cũng phải cong nhận như vậy. Tôi, tôi lại xuyt qua lần một bực năm : cái thuyết ấy không thể thực hành được.

■ ■

Đông phương bắt trong gia đình. Cá nhân chẳng qua là một phần tử gia-đình, những ý tưởng hoạt sự hành động của cá nhân nếu không có ảnh hưởng đến gia-đình không có giá trị gì.

Lung nước cũng chỉ là cái gia đình khá lớn, cũng tôn tỉ trật tự như trong một gia đình nhỏ.

Tây phương chủ trọng về cá nhân trong gia đình, ngoài xã hội, người nào cũng có thể phát triển rất được tự chủ của mình, không có ai bị câu thúc bắt phải theo lời hơn cần sống Aristote hay lời các Thánh nhân.

Xét cả : truyền cũng đủ khiến cho ta rõ dòng phương với tây phương khác nhau ở chỗ nào.

Ông Léon Daudet, một nhà danh sĩ Pháp là một nhà chính - trị thủ cựu mà phái bảo-hoàng, con ông lại là một trang thiếu-niên về phái cực tả. Ý kiến cha con khác nhau xa như vậy, mà vẫn yêu mến nhau, không vì chế cười.

Ở bên ta, con phải nghe theo chỉ của cha, một là con có hiếu ; phụ-tại quan kỳ hành, phụ một quan kỳ chí.

Bên tây phương, ai cũng có thể theo cái lý thiên nhiên mà luận bàn, ở đông phương, ai cũng phải theo lời bàn của cổ nhân. Bao nhiêu vấn-đề xã-hội, về gia-đình, về nam-nữ giao-tế, cũng vì lập lý khác nhau là thế, nên giải quyết cũng khác nhau. Cái khác nhau ấy, ta chỉ lấy con mắt bàng quan mà xem với xã-hội Việt-Nam với xã-hội bên Âu-châu cũng đủ biết bên nào hơn, bên nào kém. Nhưng cũng vì lập-lý khác nhau, mà ta không thể dung hòa hết được những cái hay của hai nền văn-hóa đông-phương và tây phương. Nếu cố chấp nhặt, chẳng qua là dẫu đông nọ cắm cằm bà kia, không thành ra một nền văn minh riêng, có cái cá tính cách riêng được.

Nước ta may hay là không may — là nơi gặp nhau của hai nền văn Âu-Á, đã không theo được cái độc « trung dung » phải trọn lấy một trong hai bước đường đi ; một là giữ lấy nền phong-hóa cũ, noi theo chỉ các cụ xưa, hai là theo cái văn minh mới, lấy khoa học làm căn cứ, nhẽ phải làm bạn nguyện.

Theo bên nào cũng có cái hay, có cái giỏ, chưa chắc hẳn đâu là chân lý. Song cái văn minh cũ, đem ra thực hành, kết quả còn ở trước mắt ta, cái kết quả ấy làm cho ta bất mãn.

Ta chỉ còn hy vọng ở cái văn-minh của tây phương, cái văn-minh ấy đưa ta đến đâu, ta chưa biết, song cái vận mệnh con người ta là đi vào nơi có định, có thương. Cứ thay đổi mới tiến bộ.

NHẤT-LINH

..TỪ NHỎ ĐẾN NHỚN..

bàn ngang..

Tây phương có văn-hóa của tây phương, ta có văn hóa của ta, can gì phải bắt chước cái hay của ta đi mà mất... nhạt khi của ta đi.

Họ chuộng về khoa học, ta chuộng về tinh thần, dễ chắc đâu ai hơn ai. Họ biết được qua đất soay quanh một giờ, một năm mất 365 ngày và một phần làm chia ra ngày, hay biết được ánh sáng của ngôi sao Bắc-đẩu đến con mắt ta phải mất bao nhiêu năm, có làm cho ta sung sướng hơn lên đâu, chỉ làm cho ta nhọc óc với những con số không là. Biết vậy thà biết đi đừng lẽ phép, giải khăn lượt vận cho ngay, cái áo the gài khuy cho cẩn thận, lúc tế thần cúi lạy cho khéo léo, khi lên quan ăn nói ngọt ngào.., đấy là không kể những lúc năm cô giữa làng, phải vòng rượu nhiều, cái nhau hoàng, phải tranh dành nhau miếng thịt gà, toi ngồi chốc !

Tây phương ta quay cuồng, vận động, cái thì giờ như vàng bạc, cái gì cũng tìm tòi nghiên cứu, muốn biết hơn người, song tìm để làm gì, quay cuồng vận-động để làm gì ? Đời người như bóng câu qua cửa sổ, cái gì phải giành nhau cái hơi thở nhẹ nhàng, thà ngày tháng tiêu dao, ngửi ngắm gió trong buồng giấy ... hay ngồi tới ngày ngày ra vườn cái cành cây cỏ lan, ngắm cái chậu cá vàng, coi nét mặt bà, ngắm mới bài thơ câu thơ, đánh vài ván tổ tôm rồi đến lúc hứng tay bương xoài cũng không khuc gì ai đã mất công đẻ bắt những điều phải mình cho bận thêm.

Rượu và gạo nếp

Cứ xem như nghị định mới của nhà nước về việc tự do nấu rượu, thì chỉ nhà tư bản mới có thể dựng lên mối lò nấu rượu được. Những nhà tư bản to, lo vì sự cạnh tranh, nếu nhà nào cũng nấu rượu, sẵn nếp ngoài ruộng, sẵn bã nuôi lợn, nấu một cách dân dã, thì may còn được chút đem tiền cạnh tranh không sao dịch nổi được với công-ty Fontaine có dư tiền, có đủ sẵn máy móc, các ông nghĩ chỉ còn một cách hơn là nấu rượu bằng gạo nếp, hợp giọng người mình, ắt họ đỗ sẽ mua rượu nấu bằng nếp chứ không nỡng rượu ty.

Nghĩ vậy các ông bàn nhau, xin nhà nước một việc mà các ông tưởng nhà nước thuận, là kêu với Chính-phủ sức giấy về phủ huyện khuyến dân quê nên trồng nhiều nếp, vì khi bãi độc-quyền lúa nếp có thể bán được nhiều, dân quê vì dây khỏi phải cái lệ khẩng-hoảng vì không có người mua gạo tẻ.

Sinh ra đây, sống đây, rồi chết đây, tuy không có lợi gì cho ai, song có ích cho mình, những chỗ quan chiêm, ta thường thấy mấy ông Lý, ông Nhiêu, miệng sặc mùi rượu, mông tay giải gãi cái đùi đen, ghét bốn khắp cùng quanh mình. Nhưng lúc gặp người đề rơi, hay lúc chầy nhà bằng sớm, dận nhanh ngoảnh mặt làm lơ, lấy chữ nghĩa « bất đắng » của ông Cảnh-địa làm hay, cái đau học mình là ở đây, quốc hồn, quốc túy mình là ở đây ! !

Các ông tưởng vậy là cao ý lắm, nhưng các ông ngặt chưa được xuất lì vì các ông không biết rằng nhà nước đã bắt quyền nấu rượu là ai đủ lệ là nấu nhà nước ở trong bình vực riêng bên nào dùm bên nào và lại, ai cầm hàng Fontaine sau này cũng nấu rượu bằng gạo nếp

Chính sách nước Nhật-bản

Người Nhật-bản dành Thượng-hải, lấy Mãn-châu, nghiễm nhiên mở cuộc chiến tranh, không coi hội Vạn-quốc vào đâu mà khinh nước Tàu ra mặt.

Bảo rằng Nhật vì đất hẹp, người nhiều, mà dầu sỏ mỗi ngày một tăng, thế tất phải đem thực dân ở Trung-hoa cũng có lẽ. Bảo rằng vì Tàu để chế hàng Nhật, cạnh tranh với Nhật, Nhật không đem binh sang cũng không bảo hộ được kiều-dân Nhật, cũng có lẽ.

Song Nhật sang lấy Mãn-châu, không phải là một sự ngẫu nhiên. Cái chính sách của Nhật từ xưa vẫn thế, Nhật đã tự cho mình là nước mạnh nhất, văn minh nhất Viễn-đông, chốc chốc mơ mông một ngày kia sẽ mạnh nhất, văn minh nhất hoàn cầu.. mà dân Nhật rồi sẽ làm chủ cả thế giới.

Vì phỏng nước nào cũng mong một ngày kia sẽ mạnh nhất, văn-minh nhất thế giới, thì chẳng bao lâu hoàn cầu sẽ hóa ra một bãi chiến-trang lớn, các nước đều đổi tàn... mà đến cả nước Nhật cũng tiêu diệt.

Hội Asecourfi của ông Trần-đức-Tiến

Đọc qua tập kỷ yếu của hội Asecourfi mới gửi đến muốn khảo với ông hội trưởng Trần lức Tiến

« Hỡi ta vì như nước Tàu, nói tình nát bét », Hội Asecourfi giống như nước Tàu, ông Trần-đức-Tiến, na-ná giống như ông Uông-tinh-Vệ.

Công tử chức rồi lại không tử chức, không biết Uông bây giờ ở chức gì?

Ông Tiến tử chức, rồi lại không tử chức, đủ ai biết ông vẫn là hội trưởng hội Asecourfi hay đã mất cái chân ấy?

Ông Tiến, ông làm việc gì xin nhất khoát cho ông làm tôi tôi cứ tập-tênh mãi, muốn vào hội... rồi lại không muốn vào hội.

Tinh thế hội Asecourfi

Hội Asecourfi thành lập, thiên hạ hoan nghênh.

Rồi bỗng đi một giạc, không ai nói đến nữa.

Lúc đó là lúc ông cựu hội trưởng Trần đức-Tiến càng bọn đông chi làm việc... có ích cho hội.

Ích cho hội là ích cho ông hội trưởng, cái lẽ đã tất nhiên.

Hội viên không biết thế nào, hóa nhau công kích ban quản trị.

Ban quản trị rủ nhau từ chức.

Ban giám sát chiếu tập lại hội đồng bàu một ban quản trị mới.

Ban quản trị cũ lại bắt đầu vào lại việc... [illegible] hội, thành ra [illegible] chức giả.

Kết quả : hai ban quản trị, hai ông hội trưởng cùng nhau làm việc... có ích cho hội.

Có một ông hội trưởng, một ban quản trị, hội đã mất hơn nghìn bạc đóng cho ông Quản-lý Lam-tinh-Giản

Giờ có hai ông hội trưởng, hai ban quản trị, ai muốn biết tiền đó hội ta sao, xin làm một cái tính cộng.

NÊN MUA NĂM

1°) Có những số đặc biệt bán lẻ giá cao hơn mà đối với người mua năm không tính thêm tiền

2°) Cứ mỗi năm sẽ chích những tranh đẹp nhất, những bài hay nhất in thành một quyển biếu không những người mua năm

Cũng thể thao đây !

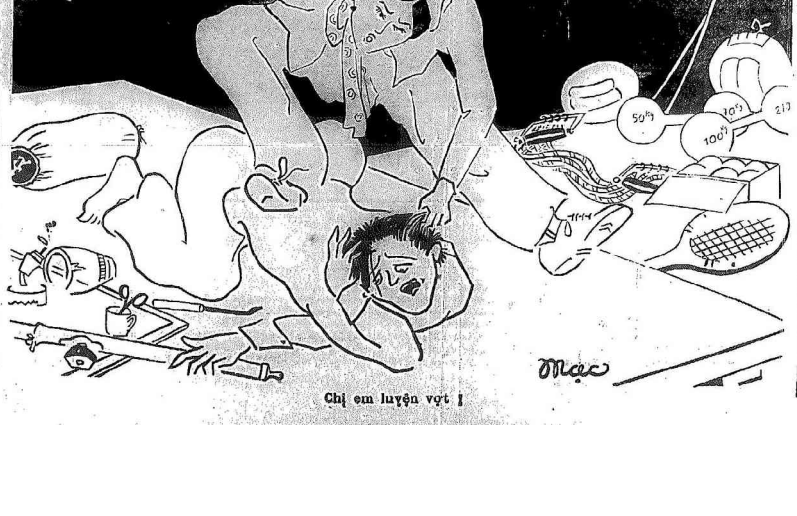

Chị em luyện vợt !

Một năm ở Cao-đẳng

(Tiếp theo)

Lúc tan học, tôi có ý nhìn anh Ngọc, thấy anh ấy mắt đỏ hoe, nét mặt đau đầu lửa cơm trưa anh cũng không buồn ăn, lui xuống phòng ngủ, nằm vật lên trên giường, mắt chăm chăm ra dáng nghĩ ngợi, ý hẳn đang nghĩ lại sao anh lại có thể là cô lộ được, đau vì đi đi nữa. Tôi cũng để mặc anh trầm tư mặc tưởng cho ra cái vấn đề ấy.

Sau buổi học mặt đất quay chung quanh mặt trời, ai nấy đều hể hả vui mừng, vì hai học nhưng thế vừa sức hiểu, không khó khăn như chúng tôi đã tưởng lượng xưa nay. Nghĩ nếu cứ như thế này, thì có thể nhẩn được lắm, mà ba năm thấm thoát sẽ chẳng là bao lâu.

Chiều nay phải lên trên Bạch-thú. Anh em sửa soạn ra sẽ diện, tôi cũng cải áo ra hoa sặng sỉnh và tai nón dây, thắt thêm cái cà-vạt nhảm nhảm, thế mà cũng [illegible] chải chuốt.

Chẳng cuốc chẳng, hay là đánh luống giống rau ? Trời nắng nây mà xuống cây trồng thì khó nhọc biết mấy. Thân học trò vốn không biết làm những việc ấy mà anh nào cũng gầy gò, xanh yếu, mấy ngón tay đen như bùn mãng cả. Và cũng không biết cây rượng, dành luống như thế thì có ích gì không, nếu nhà nước cần người làm những việc ấy thì có thiếu gì.

Lên đến vườn thị nghiệm, ông giáo coi vườn ra đón. Ông lần chàng tôi đi xem ; thời thì hoa thơm, cỏ lạ đủ cả, nhiều cây chưa từng trông thấy bao giờ. Có một cây thấp bé, lá giẩy mà hoa cũng giẩy, màu hương thoang thoảng. Anh em vừa sà chung quanh, không ai hiểu là cây gì. Hỏi ông giáo, ông nghĩ ngợi một chút, rồi bảo :

— Agrilus-latimus ! ? (1)

Gì lên khoa học ấy cũng chẳng làm cho chúng tôi biết thêm được tí gì. Sau ch-t có một người phu làm vườn đi qua, thấy chúng tôi bàn tán không ra bèn n-i :

Đó là cây mướng gồng chứ cây gì mà các thầy không biết !

Ai ngờ lại nhờ đến truyện ông ký sự Canh-tuông B. Ông nay mới ở tây xong đi quan sát các đồn điền trong Nam. Một hôm ông điền chú thấy ông đang ngẩm nghía một cây con ở bờ ao, ra dáng chú ý lắm. Thấy ông điền chủ, ông hớn hở bảo :

— Này ông, tôi mới tìm được một cây la chưa từng ai biết — ông phải trồng nom cẩn thận mới được, để tôi còn chụp ảnh gửi về viện Hàn-lâm bên Pháp.

Nhà điền chủ cúi xuống nhìn, rồi tủm tỉm cười mà nói :

— Cây huyết dụ, ở đây thì khối — Ông muốn chụp trăm cây cũng được.

Xem vườn xong, ông giáo phân phát các công việc : bốn anh cầm sẻng, cuốc ra đánh luống, đề giống khoai tây. Anh Trí và anh Ngọc phải cắt khỏ là cây rượng, còn tôi với vài anh em thì bổ phận phải đào đất để phòng thí nghiệp phân chất.

Tôi trông anh Ngọc mà thương hại

(xem trang nhì)

(1) Chữ này còn để hỏi ông Nguyễn-Công-Tiểu.